

# Hướng đến một mô hình thư viện đại học hiện đại phục vụ chiến lược nâng cao chất lượng giáo dục đại học



## **Đặt vấn đề:**

Chất lượng giảng dạy đại học ở nước ta thời gian gần đây đang trong tình trạng báo động cao. Việc giảng dạy và học tập vẫn diễn ra một cách thụ động, cổ truyền và nhàm chán. Thầy giảng, đọc, chiếu những gì đã được chuẩn bị trong giáo án. Trò nghe, chép, nhớ những gì thầy chuyên giao. Và việc dạy và học hoàn tất khi tiếng chuông báo hết giờ vang lên. Phương thức dạy và học như thế đang làm mất đi khả năng sáng tạo, năng lực tư duy độc lập, sự sinh động và hấp dẫn của các buổi học. Làm thế nào để những buổi học trở thành những chuyến phiêu lưu kỳ thú vào thế giới của tri thức, làm thế nào để khơi gợi niềm say mê của sinh viên đối với việc khám phá, làm thế nào để kích thích năng lực sáng tạo, thử thách khả năng tồn tại và tư duy độc lập của sinh viên. Bài toán này cần nhiều lời giải khác nhau, nhưng trong đó nhất thiết phải có lời giải từ các thư viện đại học.

## **1. Thế mạnh của thư viện ở các trường Đại học**

*Thư viện đại học là nơi cung cấp nguồn thông tin quan trọng nhất trong nhà trường*

Sinh viên trong các trường Đại học có thể tiếp cận với nhiều nguồn thông tin khác nhau: từ các giảng viên, từ các cuộc thảo luận, hội thảo khoa học, từ các cơ sở thực nghiệm, từ thực tiễn xã hội và từ thư viện. Trong những nguồn thông tin ấy, thông tin từ thư viện sẽ là quan trọng nhất, đầy đủ, toàn diện, phong phú và đa dạng nhất. Vì đó là những thông tin đã được sàng lọc qua nhiều khâu, hầu hết có cơ sở pháp lý và cơ sở khoa học, được tích lũy lâu dài và được kiểm nghiệm qua thực tiễn; là nguồn thông tin phù hợp với nhu cầu và thói quen sử dụng của sinh viên.

*Thư viện đại học là điểm kết nối giữa nguồn thông tin của xã hội và nhu cầu thông tin của sinh viên*

Sinh viên trong các trường Đại học hiện nay đang đứng trước nhiều thách thức mang tính thời đại. Xã hội thông tin đang sản xuất ra một khối lượng thông tin lớn với một tốc độ rất nhanh. Hiện tượng bùng nổ thông tin này đang làm nảy sinh 3 vấn đề: sự khủng hoảng các vật mang tin, hiện tượng phân tán thông tin và tốc độ lạc hậu nhanh chóng của thông tin. Việc tiếp cận, khai thác và sở hữu thông tin của sinh viên ngày càng trở nên khó khăn và tốn kém. Mặt khác, sinh viên trong xã hội thông tin lại hoàn toàn bị lệ thuộc vào thông tin. Thông tin đối với sinh viên không còn chỉ để biết mà còn là điều kiện để tồn tại. Khối lượng, phạm vi và chất lượng của nhu cầu tin trong sinh viên cũng gia tăng nhanh chóng. Các thư viện đại học phải trở thành điểm kết nối giữa nhu cầu tin, nguồn tin của xã hội, phải trở thành chiếc cầu nối liền khoảng cách ngày càng được nới rộng giữa nguồn thông tin và nhu cầu thông tin của sinh viên. Để xóa bỏ khoảng cách này, thư viện phải trở thành nơi chọn lọc, tinh chế, bao gói thông tin; thư viện phải là nơi phát hiện, xác định và kiến tạo nhu cầu thông tin của sinh viên. Để từ đó thư viện mới có thể trình bày, giới thiệu và cung ứng thông tin mang tính định hướng cá nhân.

*Thư viện đại học là môi trường rèn luyện và phát huy năng lực độc lập trong việc khám phá và tư duy sáng tạo của sinh viên*

Việc tiếp cận, chiếm hữu và sở hữu tri thức chỉ thật sự có hiệu quả trên tính tự giác của sinh viên. Việc tiếp cận và chiếm hữu những kiến thức đã có là việc học về quá khứ; việc tìm tòi, khám phá những cái chưa có mới thật sự là việc học cho tương lai. Không có một người thầy nào, không có một ngôi trường nào có thể song hành suốt đời với sinh viên. Sinh viên vì thế phải học cách tự tồn tại, tự khám phá ngay ở trên ghế nhà trường. Thư viện đại học mở ra một môi trường tri thức rộng lớn, thông thoáng và đa dạng để sinh viên “thỏa sức” mở rộng tầm nhìn và ước mơ của mình. Ở nơi đó, bài giảng của thầy chỉ còn là những “cọc tiêu” để sinh viên định hướng, xác định mục tiêu của công cuộc khám phá. Việc lựa chọn, đồng hóa những kiến thức tùy thuộc hoàn toàn vào ý muốn của sinh viên. Thư viện phải trở thành “thao trường” cần thiết để sinh viên từng bước tập dượt trên con đường trở thành người có ích, có năng lực và trên con đường chinh phục đỉnh cao trí tuệ sau này.

*Thư viện đại học có thể góp phần cải tiến nội dung chương trình giảng dạy*

Sách giáo khoa và giáo trình chỉ là các khung cơ bản của nội dung chương trình đào tạo, tài liệu phong phú đa dạng trong thư viện mới thật sự đóng góp cho những tư duy, tri thức được đặt thành vấn đề để đem ra nghiên cứu thảo luận, so sánh, phê bình, đánh giá; để đem đến một nhận định riêng cho người học. Và như vậy, thư viện đại học đương nhiên đã làm thay đổi phương pháp giảng dạy và học tập ở trường đại học.

Thay vì thầy lên lớp thuyết trình hàng loạt kiến thức, học trò lắng nghe, ghi chép, cố nhớ, lập lại và chứng tỏ cái nhớ, hiểu của mình qua các kỳ thi, thì ở đây người thầy trong lớp học chỉ nêu vấn đề mà học trò cần tìm hiểu và chỉ ra những nguồn tài liệu mà sinh viên có thể dùng để nghiên cứu tham khảo. Sinh viên phải tự đến thư viện tìm tài liệu liên quan đến vấn đề cần nghiên cứu, thảo luận. Thư viện có đầy đủ sách báo, tài liệu điện tử, vv... về mọi lĩnh vực tri thức trong chương trình đào tạo của nhà trường. Những điều sinh viên phát kiến, tìm tòi được sẽ khắc sâu vào tâm trí của sinh viên, vì đó là những điều họ tự tìm ra chứ không phải là những điều mà họ phải cố nhớ. Qua đó, sinh viên sẽ tự rèn luyện cho mình một phương pháp học tập, một phương pháp khảo sát vấn đề. Và đây cũng là hình ảnh sống động của lớp học theo tín chỉ mà sự đóng góp của thư viện đại học cho lớp học này là không thể chối bỏ được.

## **2. Thực trạng thư viện ở các trường Đại học**

Thư viện ở các trường Đại học quan trọng như vậy, nhưng hiện tại mạng lưới thư viện đại học Việt Nam chưa đáp ứng được nhu cầu học tập nghiên cứu của sinh viên. Trong khoảng 5 năm trở lại đây, một số thư viện đại học được nâng cấp nhờ nguồn kinh phí nhà nước, nhờ vốn vay Ngân hàng thế giới và nhờ tài trợ của nước ngoài. Dự án Giáo dục Đại học 1 đã đầu tư cho thư viện của 25 trường đại học với gần 1/3 tổng số tiền của Dự án (Dự án Giáo dục Đại học 1 có tổng kinh phí dự toán là 103 triệu USD). Những thư viện này đã bắt đầu tổ chức và hoạt động theo mô hình của những thư viện hiện đại. Tuy nhiên, sự đổi mới đó vẫn chưa đủ, nguồn tài nguyên thông tin trong các thư viện này vẫn chưa được cải thiện đáng kể. Có thể khái quát những yếu kém thường gặp trong các thư viện đại học nước ta là:

- Về bộ máy tổ chức: có tới gần 25% trường đại học thư viện chưa phải là đầu mối trực thuộc ban giám đốc, mà thuộc các phòng chức năng như: đào tạo, quản lý khoa học.v.v... Điển hình như các trường Đại học: Dược Hà Nội, Sư phạm Hà Nội 2, Bách khoa TP. Hồ Chí Minh, Văn hiến TP. Hồ Chí Minh, Biên phòng, Dân lập Phương Đông, Sư phạm Nam Định, Hoa Lư, Học viện Quân y, Học viện Hành chính quốc gia TP. Hồ Chí Minh... Còn ở các trường cao đẳng con số này lên tới gần 70%.

- Vốn tài liệu và nguồn lực thông tin quá nghèo nàn và lạc hậu. Nhiều thư viện đại học có số lượng chưa đạt đến 10.000 đơn vị bảo quản tài liệu có giá trị, tài liệu chuyên sâu; tài liệu mới, tài liệu nước ngoài thường rất ít.

- Cơ sở vật chất chật hẹp và thô sơ, vẫn còn nhiều thư viện đại học sử dụng trụ sở, trang thiết bị của những năm giữa thế kỷ XX. Tính chuyên dụng, công nghệ cao và tiện nghi vẫn là “ước mơ” đối với một số thư viện.

- Một số khá lớn cán bộ thư viện chưa được đào tạo chuyên môn, một số đã được đào tạo vẫn thiếu tính chuyên nghiệp, nhất là trong việc tái cấu trúc thông tin và tư vấn người đọc.

- Dịch vụ trong thư viện còn đơn điệu, hình thức phục vụ chủ yếu là cho mượn đọc tài liệu. Các dịch vụ có khuynh hướng “đóng” hơn là “mở”, các dịch vụ mang tính định hướng cá nhân hầu như chưa được chú ý.

- Nhiều thư viện đại học hiện nay vẫn còn nằm bên lề hoạt động giảng dạy và học tập của giảng viên và sinh viên trong các trường đại học.

Tuy nhiên, bên cạnh những tồn tại đó, đã xuất hiện những điển hình, đó là: Trung tâm học liệu Đại học Đà Nẵng, Trung tâm học liệu Đại học Huế, Trung tâm học liệu Trường Đại học Cần Thơ...

Cụ thể:

*\* Trung tâm học liệu Đại học Đà Nẵng*

- Trung tâm học liệu là đơn vị thuộc ban giám hiệu.

- Tổng số cán bộ của trung tâm là 55 người (12 biên chế, 43 hợp đồng, trong đó 80% có trình độ đại học và trên đại học, 35 người đã được tập huấn nâng cao nghiệp vụ thư viện trong năm 2007).

- Diện tích sử dụng của thư viện là 7.900m<sup>2</sup>, quy mô phục vụ là 1.100 chỗ ngồi.

- Có 450 máy tính; 15 máy in, 10 máy photocopy; 30 máy chiếu, máy quét.

- Tổng số sách hiện có 20.000 tên/50.000 bản, trong đó sách bằng tiếng nước ngoài chiếm 40%. Số báo, tạp chí là 221 loại.

- Kho giáo trình và tài liệu tham khảo là 70.000 bản.

- Kho tài liệu điện tử là 2.000 tài liệu.

- Số thẻ mượn - thẻ đọc là 28.000.

- Thư viện đã nối mạng LAN, WAN, Internet.

*\* Trung tâm học liệu Đại học Huế*

- Là đơn vị thuộc Đại học Huế.

- Tổng số cán bộ thư viện là 48 (12 biên chế, 36 hợp đồng, trong đó hầu hết có trình độ đại học và trên đại học; 35 người được tập huấn nâng cao nghiệp vụ thư viện trong năm 2007).

- Diện tích sử dụng của thư viện là 6.100m<sup>2</sup>.

- Có 500 máy tính; 12 máy in; 08 máy photocopy; 06 máy chiếu, máy quét.

- Tổng số sách hiện có 14.449 tên/50.769 bản; trong đó 3286 tên/3610 bản sách tiếng nước ngoài; 568 tên báo, tạp chí (85 tên báo, tạp chí nước ngoài).

- Kho tài liệu điện tử là 877 tài liệu.

- Số thẻ mượn - thẻ đọc là 24.070.

- Thư viện đã nối mạng LAN, WAN, Internet.

\* *Trung tâm học liệu Trường Đại học Cần Thơ*

- Tổng số cán bộ thư viện là 57 (biên chế 11, hợp đồng 46, trong đó hầu hết là đại học và trên đại học).

- Diện tích sử dụng của thư viện là 12.900m<sup>2</sup>.

- Có 449 máy tính; 15 máy in; 06 máy photocopy; 09 máy chiếu, quét.

- Tổng số sách hiện có 92.770 tên/202.664 bản, trong đó sách tiếng nước ngoài 54.136 tên/69.695 bản; 237 tên báo, tạp chí (61 tên báo, tạp chí tiếng nước ngoài).

- Kho tài liệu điện tử là 2.500 tài liệu.

- Thẻ mượn - thẻ đọc là 25.832.

- Thư viện đã nối mạng LAN, Internet.

### **3. Giải pháp đổi mới, phát triển thư viện ở các trường Đại học**

Thư viện thế kỷ XXI không chỉ là một trung tâm tri thức, mà còn trở thành một trung tâm thông tin, ở đó không chỉ có sách, báo, tạp chí in trên giấy mà còn có các xuất bản phẩm dưới dạng điện tử nối mạng Internet. Vì vậy, hình thức tổ chức và phương pháp hoạt động của thư viện các trường đại học phải kết hợp giữa thư viện truyền thống và thư viện điện tử, thư viện số; trong đó việc sử dụng máy tính để lưu giữ, khai thác thông tin và xây dựng thư viện số là xu hướng quan trọng nhất trong việc phát triển tự động hoá các thư viện. Vì vậy chúng tôi đề xuất một số giải pháp đổi mới và phát triển thư viện đại học Việt Nam như sau:

#### *Thay đổi quan điểm và chính sách đầu tư*

Hầu hết những người có trách nhiệm đối với công việc này trước đây thường xem thư viện như một bộ phận cần có để đảm bảo sự đồng bộ của cơ cấu trường đại học, mà không cần quan tâm thư viện có để làm gì. Việc đầu tư cho thư viện chủ yếu là hoạt động cần có cho “đồng bộ” của hiệu trưởng hoặc của ban giám hiệu. Nay thư viện nên phải xác định là thiết chế quan trọng hàng đầu trong cơ cấu đào tạo của một trường đại học, tham gia và chịu trách nhiệm chính vào chất lượng đào tạo của nhà trường, phải có một chính sách mang tính pháp lý về sự đầu tư cho thư viện đại học, đó phải là một hạng mục chi tiêu chính thức và tương đối lớn trong ngân sách nhà trường.

#### *Tăng cường chất lượng cơ sở vật chất và đội ngũ nhân viên*

- Về cơ sở vật chất: mở rộng diện tích và hiện đại hoá các phương tiện ở các thư viện đại học là điều cần được quan tâm một cách đáng kể. Thư viện phải trở thành trung tâm nghiên cứu trong các trường Đại học, phải tạo được sự hấp dẫn đối với giáo viên và sinh viên bởi tính chuyên dụng, tiện nghi và mỹ quan.

- Về đội ngũ nhân viên: cần phải hướng đến tính chuyên nghiệp và tận tụy phục vụ bạn đọc của nhân viên thư viện. Những phẩm chất cần có đối với nhân viên thư viện đại học là năng lực chọn lọc, đánh giá, tái cấu trúc và tổ chức thông tin. Năng lực phát hiện, xác định và kiến tạo nhu cầu tin. Năng lực tư vấn và cung ứng thông tin. Nhân viên thư viện đại học cũng phải thật sự là một nhà giáo dục.

#### *Tăng cường qui mô, chất lượng tài liệu và nguồn lực thông tin*

Nguồn lực thông tin của thư viện phải phù hợp với mục tiêu đào tạo của nhà trường, với nhu cầu và thói quen sử dụng của giảng viên, sinh viên và hướng đến nhu cầu đòi hỏi của xã hội. Cần phải chú ý đến nguồn lực thông tin nội sinh đó là các luận án, các báo cáo khoa học, các kỷ yếu khoa học của nhà trường và các trường có liên quan. Vốn tài liệu và nguồn lực thông tin của thư viện phải được cấu trúc một cách linh động và mềm dẻo để có thể lưu giữ và chuyển tải một cách thuận tiện. Môi trường số hiện nay là giải pháp tối ưu cho việc linh động và mềm dẻo hóa vốn tài liệu của thư viện trong điều kiện tài chính còn hạn chế.

*Tổ chức thư viện trở thành một môi trường mở, liên kết khai thác tài liệu với các thư viện khác trong cả nước*

Do ở một số thư viện còn tồn tại tư duy “quản thủ tư liệu”, người ta đã dựng nên nhiều rào cản không gian, rào cản thời gian và rào cản thủ tục. Sinh viên, giảng viên chỉ có thể tiếp cận được với nguồn lực thông tin ở một địa điểm nhất định và với một loạt những thủ tục nhất định... Cần phải dỡ bỏ tất cả những rào cản ấy. Khuynh hướng “thư viện không tường” hay “phục vụ bên ngoài các bức tường thư viện” hiện nay đang được các thư viện hướng đến. Thư viện đại học phải trở thành một trạm trung chuyển thông tin của một hệ thống thông tin toàn quốc và toàn cầu. Những thành tựu của công nghệ thông tin, kỹ thuật, viễn thông là thời cơ để xu hướng này có thể phát triển thuận lợi.

*Mở rộng hợp tác quốc tế, liên kết hoà mạng với hệ thống thư viện của một số trường đại học tên tuổi trong khu vực trong việc trao đổi tài liệu, kinh nghiệm tổ chức và quản lý thư viện hiện đại, đào tạo chuyên gia, tranh thủ nguồn tài trợ nước ngoài thông qua các dự án quốc tế.*

Tóm lại: Đã đến lúc thư viện đại học phải trở thành niềm tự hào của các trường đại học, là tâm điểm của mọi hoạt động trong nhà trường, là nơi kiểm nghiệm đáng tin cậy của giảng viên và sinh viên trong quá trình giảng dạy và học tập. Không thể nói đến đổi mới giáo dục đại học, nâng giáo dục Việt Nam ngang tầm khu vực và quốc tế mà không có những điểm mới căn bản và sâu sắc của hệ thống thư viện đại học. Thư viện đại học phải trở thành điều kiện bắt buộc trong việc kiểm định, đánh giá các trường đại học trong thời gian tới ở Việt Nam chúng ta.

#### **Tài liệu tham khảo**

1. **Pháp lệnh thư viện.** – H.: Chính trị Quốc gia, 2001. – 25tr.
2. **Nghị định 72/2002/NĐ-CP** ngày 6/8/2002 của Chính phủ quy định chi tiết về thi hành Pháp lệnh thư viện.
3. **Quyết định số 13/2008/QĐ-BVHTTDL** ngày 10/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc ban hành Quy chế mẫu tổ chức và hoạt động thư viện trường đại học.
4. **Quyết định số 393/QĐ-TCCP-CCVC** ngày 03/10/2008 của Bộ trưởng – Trưởng ban TCCB Chính phủ về việc ban hành quy định thi nâng ngạch bảo tàng, thư viện viên, thư mục viên lên bảo tàng viên chính, thư viện viên chính, thư mục viên chính trong các bảo tàng, thư viện.

5. **Thông tư 26/2006/TT-BVHTT** ngày 21/2/2006 của Bộ Văn hoá- Thông tin hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm và bồi dưỡng bằng hiện vật đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành văn hoá - thông tin.
6. **Hướng dẫn số 3915/HD-BVHTT** ngày 28/9/2006 của Bộ Văn hoá- Thông tin hướng dẫn thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật cho lao động ngành văn hoá - thông tin làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại.
7. **Chiến lược phát triển văn hoá đến năm 2015**, định hướng phát triển đến năm 2020 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.
8. **Báo cáo về hoạt động thư viện** ở các thư viện của 82 trường đại học và 62 trường cao đẳng trong cả nước.

---

**TS. Vũ Bích Ngân:** Vụ Giáo dục Đại Học - Bộ Giáo dục và Đào tạo

*(Nguồn: Tạp chí Thư viện Việt nam)*